

Bản án số: **03** /2019/DS-PT

Ngày: 05/3/2019.

“V/v Tranh chấp nợ”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Điệp.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Lộc và ông La Minh Tường

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham dự phiên tòa: Ông Trần Quang Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế) xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2018/TLPT-DS ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp nợ”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 25/2018/DS-ST ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế bị đơn kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 18 /2019/QĐPT- DS ngày 12 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Phạm Thị DT**, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Thôn LT, xã PTg, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Trần HL, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn Chiết Bi, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. (Văn bản ủy quyền ngày 04/01/2019). Có mặt

2. Bị đơn: **Bà Trần Thị ML**, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Thôn LT, xã PTg, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Trần Thị AP, sinh năm 1980; Địa chỉ: 187/5 Phan Đình Phùng, phường An Cựu, thành phố Huế. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (tham gia tố tụng với bên nguyên đơn):

+ Anh Nguyễn TS, sinh năm 1984. Có mặt.

+ Anh Nguyễn NL, sinh năm 1989. Có mặt.

Cùng trú tại: Thôn LT, xã PTg, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Chị Nguyễn Thị TN, sinh năm 1986. Có mặt.

Trú tại: Số 02 kiệt 124 Nguyễn Huệ, thành phố Huế.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Sơn, anh Linh và chị Nhân: Anh Trần HL, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn Chiết Bi, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. (Văn bản ủy quyền ngày 04/01/2019). Anh Lộc; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 20 tháng 11 năm 2017 và các bản khai, thì Bà Phạm Thị DT trình bày như sau:

Bà T và ông Nguyễn HAdăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Thượng ngày 24/4/1983. Bà Nguyễn Thị B (mẹ ông A) chết năm 2008. Ông Nguyễn Vy (bố ông A) chết năm 2009. Vợ chồng bà có 03 người con chung là Nguyễn TS, sinh năm 1984, Nguyễn Thị TN, sinh năm 1986 và Nguyễn NL, sinh năm 1989. Ông Achồng Bà T bị bệnh và chết ngày 18/4/2017. Ngày thường chồng Bà T có cho Bà Trần Thị ML mượn tiền để kinh doanh. Trước khi chết, chồng bà có trần trời là có cho mẹ con Bà L mượn khoảng 2 tỷ đồng, giấy mượn tiền để trong tủ đựng hồ sơ tại cơ quan. Khi chồng Bà T chết, bà có đề nghị cơ quan lập Hội đồng để mở tủ hồ sơ của chồng bà tại cơ quan để kiểm tra và đã tìm thấy các biên nhận tiền của Bà Trần Thị ML nhận của chồng bà vào ngày 25/6/2011 là 1.475.000.000đồng và vợ chồng con trai Bà Llà anh Đào HP, chị Trần Thị Pmượn 400.000.000 đồng, đúng lời chồng bà trần trời.

Ngày 08/9/2017, Bà T thông báo cho Bà Trần Thị ML và giao hẹn trong 30 ngày phải trả số tiền đã nhận của chồng bà như đã nêu trên, nếu không trả thì bà sẽ khởi kiện để đòi nợ. Ngày 11/9/2017 Bà Lnhận được thông báo nhưng đến nay vẫn không trả tiền.

Nay bà là người thừa kế của ông Nguyễn HAKhởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phú Vang giải quyết buộc Bà Trần Thị ML phải trả số tiền còn nợ là 1.475.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm bảy mươi lăm triệu đồng) cho bà cùng các con là Nguyễn TS, Nguyễn Thị TN và Nguyễn NL, Bà T không yêu cầu tính lãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn là Nguyễn TS, Nguyễn Thị TN và Nguyễn NL và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn là Anh Trần HL đều nhất trí như ý kiến của Bà T.

Bà Trần Thị AP, đại diện theo ủy quyền của Bà Trần Thị ML trình bày: Bà Trần Thị ML hoàn toàn không có vay mượn gì của Bà T, anh Sơn, chị Nhân nên Bà T yêu cầu Bà Ltrả số tiền 1.475.000.000 đồng là không đúng.

Phía bị đơn – Bà Trần Thị ML trình bày: Nguyên trước đây, bà và ông Nguyễn HA (đã chết) có quen biết nhau. Bà L làm nghề kinh doanh mua bán thức ăn gia súc, gia cầm và phân bón, còn ông Nguyễn HA là Chủ nhiệm Hợp tác xã Phú Thượng, thấy Bà L làm ăn có hiệu quả nên ông Amuốn hợp tác làm ăn chung để kiếm lãi. Khoảng năm 2011, các hộ nuôi tôm ở Phong Hải, Điền Hương rầm rộ việc phát triển nuôi tôm nên mong muốn chúng tôi cung cấp thức ăn nuôi tôm cho họ. Ông Athấy vậy đã đưa tôi số tiền 1.475.000.000 đồng và Bà Lđã viết “Giấy biên nhận tiền” vào ngày 25/6/2011 cho ông để dùng vào việc cùng mua thức ăn nuôi tôm cung cấp cho các hộ dân ngoài đó. Mỗi lần giao bán thức ăn nuôi tôm, ông Ađều tham gia. Thời gian đầu, các hộ nuôi tôm vẫn trả tiền đều đặn cho chúng tôi nên việc làm ăn chung của chúng tôi có lãi. Tuy nhiên, sau đó tôm thu hoạch đã

bị thua lỗ thì họ không có khả năng chi trả tiếp, nay số hộ mua thức ăn nuôi tôm vẫn còn nợ chưa trả hết như hộ ông Hồ Ngọc Phương ở xã Phong Hải. Vì vậy, số tiền ông Agiao cho Bà Lễ cùng làm ăn chung trong việc mua bán thức ăn nuôi tôm lúc đó, lãi cùng chia và lỗ cùng chịu.

Nay Bà Phạm Thị DT tìm được tờ giấy ghi chữ “Biên nhận tiền” do chữ tôi ghi và cho rằng tôi đã mượn của ông Asố tiền 1.475.000.000 đồng vào ngày 25/6/2011 là không có cơ sở. Việc Bà Phạm Thị DT cùng các con khởi kiện yêu cầu tôi trả số tiền 1.475.000.000 đồng thì Bà Lkhông đồng ý trả, vì Bà Lkhông vay mượn tiền của ông Acả.

Người làm chứng - Ông Nguyễn Trọng Đại trình bày: Vào năm 2011, ông Đcó đầu tư nuôi một hồ tôm ở thôn Hải Đông, xã Phong Hải, huyện Phong Điền, nên có nhu cầu mua thức ăn nuôi tôm. Ông Đcó mua thức ăn nuôi tôm nhiều lần của bà L, mỗi vụ nuôi khoảng 08 tấn. Mỗi lần mua bán như vậy, Bà Lcho xe ô tô chở thức ăn về tận thôn và ông Đđều thanh toán đủ. Những lần Bà Lchở thức ăn tôm về thì có ông Alà người lái xe ô tô chở về, còn quan hệ giữa Bà Lvà ông Anhư thế nào thì ông Đkhông biết.

Người làm chứng - Ông Hồ Ngọc Phương trình bày: Vào năm 2009, ông có đầu tư nuôi 03 hồ tôm ở thôn Tân Hội, xã Điện Lộc, huyện Phong Điền có mua thức ăn nuôi tôm của bà L, mỗi vụ nuôi khoảng 15 tấn. Mỗi lần giao thức ăn tôm, Bà Lcho xe ô tô chở thức ăn về tận hồ tôm. Mỗi lần thanh toán tiền mua thức ăn tôm thì Bà Lcùng với ông Avề để nhận tiền. Ngoài ra, ông Phương không biết gì thêm.

Tại bản án Dân sự sơ thẩm số 25/2018/DS-ST ngày 02/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Phú Vang đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 147; khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 163; 169; 463; 466; 613 và 614 Bộ luật dân sự 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Phạm Thị DT.

Buộc Bà Trần Thị ML phải trả cho vợ và con của ông Nguyễn HALà Phạm Thị Diệu Tâm; Nguyễn TS, Nguyễn Thị TN và Nguyễn NLsố tiền 1.475.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc Bà Trần Thị ML phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 56.250.000 đồng (Năm mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bà Phạm Thị DT không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 28.125.000 đồng (Hai mươi tám triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) cho Bà Phạm Thị DT theo biên lai thu tiền số 003784 ngày 14/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án của bị đơn, quyền kháng cáo của các bên đương sự theo luật định;

Vào ngày 16/11/2018 bị đơn Bà Trần Thị ML kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án Dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Phú Vang theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Phạm Thị DT về việc yêu cầu Bà L trả 1.475.000.000 đồng tiền vay của ông Nguyễn HL. Theo bà Lê, đây là tiền ông A giao cho bà để làm ăn chung, lãi cùng chia, lỗ cùng chịu, đây không phải là tiền Bà L mượn của ông A.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Bà Trần Thị ML, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn là Bà Trần Thị ML có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xác định là hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện và bị đơn không rút kháng cáo, các bên đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của bị đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Phạm Thị DT về việc: Yêu cầu Bà Trần Thị ML trả tiền vay của ông Nguyễn HA với số tiền 1.475.000.000đ. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Bà Trần Thị ML khai rằng mình có nhận của ông A số tiền 1.475.000.000 đồng, nhưng bà cho rằng, đây không phải là tiền bà mượn của ông A mà là tiền ông A nộp vào để kinh doanh thức ăn nuôi tôm với bà theo hướng lãi cùng chia và lỗ cùng chịu. Sau một thời gian kinh doanh, các hộ nuôi tôm bị lỗ nên nhiều hộ không trả được nợ. Tuy nhiên, Bà L không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc ông A có góp vốn làm ăn chung với bà, tỉ lệ góp vốn mỗi người bao nhiêu phần trăm, hạch toán lỗ, lãi hàng tháng, quý thế nào? Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn, Bà Trần Thị ML, mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của Bà Trần Thị ML không được chấp nhận nên Bà L phải chịu án phí phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Bà Trần Thị ML, giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 147; khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 163; 169; 463; 466; 613 và 614 Bộ luật dân sự 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Phạm Thị DT.

Buộc Bà Trần Thị ML phải trả cho vợ và con của ông Nguyễn HAlà Bà Phạm Thị DT; Nguyễn TS, Nguyễn Thị TN và Nguyễn NL số tiền 1.475.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị ML phải chịu 300.000 đồng, Bà L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí thể hiện tại biên lai thu tiền số 003991 ngày 30/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Vang nay được khấu trừ, không phải nộp thêm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 TAND tối cao tại Hà Nội;
- VKS cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Tòa án nhân dân huyện Phú Vang;
- Chi cục THADS huyện Phú Vang;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;
- Lưu dân án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trọng Điệp